

## Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

### Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

#### Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

##### 1.1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên gói thầu: Mua xe ô tô phục vụ công tác chung của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Lai Châu.
- Tên dự toán: Mua xe ô tô phục vụ công tác chung của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Lai Châu.
- Chủ đầu tư: Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Lai Châu.
- Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước được giao tại Quyết định số 3077/QĐ-UBND ngày 09/12/2025 của UBND tỉnh Lai Châu.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh (qua mạng).
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.
- Hình thức hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 10 ngày

##### 1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

###### a) Yêu cầu chung:

- Yêu cầu về chất lượng: Hàng hóa cung cấp mới 100%, sản xuất từ năm 2026 trở lại đây và có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của Chủ đầu tư.
- Yêu cầu về thời gian bảo hành: Nhà thầu phải ghi rõ thời gian bảo hành hàng hóa trong E-HSDT.

###### b) Yêu cầu cụ thể

Nhà thầu chào hàng hoá đáp ứng tối thiểu các tiêu chuẩn kỹ thuật (tham khảo) như sau:

TT	Danh mục thông số	Tiêu chuẩn kỹ thuật
<b>I</b>	<b>YÊU CẦU CHUNG</b>	
1	Số lượng	01 xe
2	Chất lượng	Mới 100%
3	Năm sản xuất	Sản xuất năm 2026
4	Màu xe	Trắng ngọc trai
<b>II</b>	<b>KÍCH THƯỚC VÀ TRỌNG LƯỢNG</b>	
1	Kích thước tổng thể (D x R x C) (mm)	4795 x 1855 x 1835 ( $\pm 3\%$ hoặc tương đương)
2	Chiều dài cơ sở (mm)	2745 ( $\pm 3\%$ hoặc tương đương)
3	Chiều rộng cơ sở trước (mm)	1545 ( $\pm 3\%$ hoặc tương đương)

<b>TT</b>	<b>Danh mục thông số</b>	<b>Tiêu chuẩn kỹ thuật</b>
4	Chiều rộng cơ sở sau (mm)	1555 ( $\pm 3\%$ hoặc tương đương)
5	Khoảng sáng gầm xe (mm)	279 ( $\pm 3\%$ hoặc tương đương)
6	Bán kính vòng quay tối thiểu (m)	5,8 ( $\pm 3\%$ hoặc tương đương)
7	Số người cho phép chở (kể cả người lái)	07
<b>III</b>	<b>ĐỘNG CƠ</b>	
1	Loại động cơ	2TR-FE (2.7L) Động cơ xăng, 4 xy lanh thẳng hàng (hoặc tương đương)
2	Tiêu chuẩn khí thải	Euro 5
3	Hệ thống nhiên liệu	Phun xăng điện tử
4	Dung tích công tác (cc)	2 694 ( $\pm 3\%$ hoặc tương đương)
5	Công suất tối đa (kW)	122 ( $\pm 3\%$ hoặc tương đương)
6	Mô men xoắn tối đa (Nm)	245 ( $\pm 3\%$ hoặc tương đương)
7	Dung tích bình nhiên liệu (Lít)	80( $\pm 3\%$ hoặc tương đương)
<b>IV</b>	<b>HỆ THỐNG TRUYỀN ĐỘNG, HỆ THỐNG TREO, LÁI, PHANH</b>	
1	Hệ thống truyền động	Dẫn động 2 cầu bán thời gian, gài cầu điện tử ( hoặc tương đương)
2	Hộp số	Tự động, 6 cấp (hoặc tương đương)
3	Hệ thống treo trước/sau	Độc lập, tay đòn kép với thanh cân bằng/ Phụ thuộc, liên kết 4 điểm (hoặc tương đương)
4	Vành và Lốp xe	
-	Loại vành	Mâm đúc
-	Kích thước lốp	265/60R18 ( $\pm 3\%$ hoặc tương
-	Lốp dự phòng	Mâm đúc
5	Phanh trước/sau	Đĩa/Đĩa
6	Hệ thống lái có trợ lực	Thủy lực biến thiên theo tốc độ
<b>V</b>	<b>NGOẠI THẤT</b>	
1	Cụm đèn trước	
-	Đèn chiếu gần	LED
-	Đèn chiếu xa	LED
-	Đèn chiếu sáng ban ngày	Có
-	Hệ thống điều khiển đèn tự động	Có
-	Hệ thống cân bằng góc chiếu	Tự động

<b>TT</b>	<b>Danh mục thông số</b>	<b>Tiêu chuẩn kỹ thuật</b>
-	Chế độ đèn chờ dẫn đường	Có
2	Cụm đèn sau	LED
3	Đèn sương mù trước	LED
4	Đèn sương mù sau	Có
5	Đèn báo phanh trên cao (Đèn phanh thứ ba)	LED
6	Gương chiếu hậu ngoài	
-	Chức năng điều chỉnh điện	Có
-	Chức năng gập điện	Có
-	Tích hợp đèn báo rẽ	Có
7	Gạt mưa trước/sau	Có
8	Chức năng sấy kính sau	Có
<b>VI</b>	<b>NỘI THẤT</b>	
1	Tay lái 3 chấu, bọc da, ốp gỗ, mạ bạc	Có
-	Nút bấm điều khiển tích hợp	Điều chỉnh âm thanh, màn hình hiển thị đa thông tin, đàm thoại rảnh tay
-	Điều chỉnh	Chỉnh tay 4 hướng
-	Lấy chuyển số	Có
2	Gương chiếu hậu trong	Có chống chói tự động
3	Ghế	
-	Chất liệu bọc ghế	Da
-	Điều chỉnh ghế lái	Chỉnh điện 8 hướng
-	Điều chỉnh ghế hành khách phía trước	Chỉnh điện 8 hướng
-	Hàng ghế thứ hai	Gập lưng ghế 60:40 một chạm, chỉnh cơ 4 hướng
-	Hàng ghế thứ ba	Ngả lưng ghế, gập 50:50 sang 2 bên
-	Tựa tay hàng ghế sau	Có
4	Hệ thống điều hòa	Tự động, 2 vùng
5	Hệ thống âm thanh	
-	Màn hình	Màn hình cảm ứng 9 inch ( $\pm 3\%$ hoặc tương đương)
-	Số loa	11 ( $\pm 3\%$ hoặc tương đương)
6	Chìa khóa thông minh	Có
7	Khóa cửa điện	Có
8	Chức năng khóa cửa từ xa	Có
9	Cửa sổ điều chỉnh điện 1 chạm, chống kẹt tất cả	Có

<b>TT</b>	<b>Danh mục thông số</b>	<b>Tiêu chuẩn kỹ thuật</b>
	các cửa	
10	Cốp điều khiển điện	Có
11	Hệ thống điều khiển hành trình	Có
<b>VII</b>	<b>TRANG BỊ AN TOÀN</b>	
1	Hệ thống chống bó cứng phanh	Có
2	Hệ thống hỗ trợ lực phanh khẩn cấp	Có
3	Hệ thống phân phối lực phanh điện tử	Có
4	Hệ thống cân bằng điện tử	Có
5	Hệ thống kiểm soát lực kéo	Có
6	Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc	Có
7	Hệ thống hỗ trợ đổ đèo	Có
8	Camera 360	Có
9	Cảm biến hỗ trợ đỗ xe tại các góc trước và sau	Có
10	Đèn báo phanh khẩn cấp	Có
11	Cảnh báo điểm mù + Cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau	Có
12	Túi khí	
-	Túi khí người lái & hành khách phía trước	Có
-	Túi khí bên hông phía trước	Có
-	Túi khí rèm	Có
-	Túi khí đầu gối người lái	Có
13	Dây đai an toàn	3 điểm ELR, 7 vị trí
14	Khóa cửa an toàn trẻ em	Có

- Bất kỳ thương hiệu, mã hiệu (nếu có) trong bảng yêu cầu kỹ thuật dưới đây để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu và không nhằm mục đích chỉ định cho bất kỳ loại hàng hoá nào về nhãn hiệu, hãng sản xuất và xuất xứ hàng hoá hay hạn chế nhà thầu. Nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu hàng hóa có tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng “tương đương” hoặc “ưu việt hơn” so với các yêu cầu kỹ thuật và có sự khác biệt không quá 3% so với yêu cầu tối thiểu trên (Tương đương được hiểu là tương đương về mặt kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ). Nhà thầu có thể chào hàng hóa được nêu trên hoặc loại hàng hóa khác nhưng phải chứng minh sự tương đương hoặc ưu việt so với hàng hóa được nêu trên. Để chứng minh sự tương đương nhà thầu phải có bảng so sánh chi tiết về thông số kỹ thuật, đặc tính sử dụng cùng các tài liệu kỹ thuật kèm theo để chứng minh. Nếu nhà thầu không có tài liệu chứng minh sự tương đương hoặc ưu việt hơn thì được xem là

không đạt về mặt kỹ thuật.

### ***1.3. Các yêu cầu khác***

Nhà thầu phải đáp ứng các yêu cầu:

- Nhà thầu phải cung cấp Catalog hoặc tài liệu kỹ thuật của hàng hóa chào thầu.
- Nhà thầu phải cung cấp chế độ bảo hành, bảo dưỡng của hàng hóa chào thầu.
- Nhà thầu có cam kết về hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý, môi trường và không tác động nhiều đến môi trường (nếu có tác động đề xuất biện pháp giải quyết hợp lý).

### **Mục 2. Bản vẽ: Không có**

### **Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm**

- Chủ đầu tư và nhà thầu thực hiện kiểm tra tình trạng toàn bộ hàng hóa trước khi bàn giao và nghiệm thu.

- Chủ đầu tư hoặc đại diện của Chủ đầu tư có quyền kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa nhà thầu cung cấp để đảm bảo hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của E-HSMT được phê duyệt.

- Thời gian, địa điểm và cách thức tiến hành kiểm tra, thử nghiệm: Chủ đầu tư sẽ thông báo cụ thể cho Nhà thầu trong quá trình thực hiện hợp đồng

- Trường hợp hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì chủ đầu tư có quyền từ chối và Nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp Nhà thầu không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp. Chủ đầu tư có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do bên nhà thầu chịu trách nhiệm.